**Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Mã số TTHC: 1.009973)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện:** | * Bước 1: Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (theo quy định tại Điều 37, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ) cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh.   - Bước 2:  - Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định, Ban Quản lý các KCN có trách nhiệm:  + Gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định). Trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ban Quản lý các KCN yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến;  + Trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của Ban Quản lý các KCN hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại Ban Quản lý các KCN theo quy định; Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này;  + Gửi văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy để thực hiện lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở trong trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu.  - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Ban Quản lý các KCN, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì Ban Quản lý các KCN dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.  - Trong quá trình thẩm định, Ban Quản lý các KCN có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày thì Ban Quản lý các KCN dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.  - Trong thời gian không quá 30 ngày đối với công trình cấp II, cấp III; không quá 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ban Quản lý các KCN ra thông báo kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ bản vẽ được đóng dấu.  - Bước 3: Tổ chức/ cá nhân xuất trình phiếu hẹn, nộp phí và nhận kết quả tại Bộ phận trả kết quả của Trung tâm Hành chính công tỉnh. |
| **Cách thức thực hiện:** | - Nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận của Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh tại Trung tâm Hành chính công tỉnh *(Địa chỉ: số 11A, Lý Thái Tổ, Suối Hoa, Bắc Ninh)*  - Trả kết quả tại Bộ phận trả kết quả của Trung tâm Hành chính công tỉnh. |
| **Thành phần hồ sơ:** | (Theo quy định tại Mục 3, Điều 37, Nghị định định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)  - Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 04 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.  - Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của Ban Quản lý các KCN và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan;  Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi Ban Quản lý các KCN trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định;  - Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định;  - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);  - Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng). |
| **Số lượng hồ sơ:** | 01 bộ hồ sơ |
| **Thời hạn giải quyết:** | Kể từ ngày BQL nhận được bộ hồ sơ hợp lệ:  - 30 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III;  - 20 ngày làm việc đối với công trình còn lại (trừ công trình cấp I, cấp đặc biệt). |
| **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** | Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh |
| **Cơ quan thực hiện TTHC:** | Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh tiếp nhận hồ sơ, ra văn bản thông báo kết quả thẩm định. |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | Tổ chức, cá nhân  (Lưu ý: Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác trong KCN, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở làm cơ sở phê duyệt, trừ trường hợp người quyết định đầu tư có quy định khác tại quyết định đầu tư xây dựng; tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn bản của các cơ quan tổ chức có liên quan làm cơ sở phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (bao gồm cả dự toán xây dựng phù hợp với thiết kế xây dựng) quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo khoản 24, Điều 1 Luật số 62/2020/QH14). |
| **Kết quả thực hiện TTHC:** | Văn bản thông báo kết quả thẩm định/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của Ban Quản lý các KCN. |
| **Lệ phí:** | Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |
| **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** | Tờ trình thẩm định/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 04 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** | Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận. Phần hồ sơ thiết kế kiến trúc trong hồ sơ thiết kế xây dựng (nếu có) phải tuân thủ quy định của pháp luật về kiến trúc. |
| **Căn cứ pháp lý của TTHC:** | - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;  - Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ;  - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……. | *………., ngày … tháng … năm ….* |

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

**Kính gửi:** Ban Quản lý các KCN.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số ……./2021/NĐ-CP ngày... tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình (Ban Quản lý các KCN) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

**I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình: ……………………………………………………………….

2. Loại, Cấp công trình: ……………………………………………………………….

3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt ………………………………

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): ………………….

5. Địa điểm xây dựng: ……………………………………………………………….

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: …………………………………………………

7. Nguồn vốn đầu tư: ………………… *(xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)*

8. Nhà thầu khảo sát xây dựng: …………………………………………………………

9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: ………………………………………………………

10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: ………………………………………………

11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: ……………………………………………………

12. Các thông tin khác có liên quan: ……………………………………………………

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM**

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị định này.*

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;

- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

**III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

*(Tên tổ chức)* trình *(Ban Quản lý các KCN)* thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Lưu:... | **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |